

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày 19-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Mưa Lớn, Bà Đỗ Thị Thúy Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đệ – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/TLST - HS ngày 02 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 và Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa số 388/2021/TB-TA ngày 03/11/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh BC, sinh ngày 22/4/1988 tại Bến Tre; Nơi cư trú: ấp Đông Trị, xã Thành An, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Hùng và bà Hồ Thị Diệu; Tiền án: Tại bản án số 90/2009/HSPT ngày 20/7/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự; Tại bản án số 49/2013/HSST ngày 04/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự; Tại bản án số 93/2013/HSST ngày 06/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt tại bản án số 49/2013/HSST ngày 04/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm 06 tháng tù; Tiền sự: tại Quyết định số 13/QĐ-XPHC ngày 21/8/2020 của Công an xã Phú Mỹ, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (nộp phạt ngày 21/8/2020); Nhân thân: Tại bản án số 55/2005/HSST ngày 27/9/2005 đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; Tại bản án số 21/2006/HSST ngày 22/3/2006 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ

Cày, tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo 15 tháng tù về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Quốc BH, sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp Đông Hòa, xã Thành An, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. (xin vắng mặt)

- **Người làm chứng:**

1. Lê Văn Hòa LC1, sinh năm 1974; Nơi cư trú: ấp Đông Hòa, xã Thành An, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

2. Ngô Thị Mỹ LC2, sinh năm 1983; Nơi cư trú: ấp Hòa An, xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15/11/2020 Ngô Thị Mỹ LC2 điều khiển xe đạp điện chở Nguyễn Thanh BC trên tuyến lộ 30/4 theo hướng từ tỉnh lộ 882 đi Quốc lộ 57. Khi đến đoạn lộ thuộc ấp Đông Trị, xã Thành An, BC phát hiện nhà anh Nguyễn Quốc BH không đóng cửa cổng và có dựng 02 xe mô tô bên trong, có gắn chìa khóa trên xe, không có người trông coi nên BC nảy sinh ý định chiếm đoạt.

Để thực hiện ý định, BC kêu LC2 dừng xe để BC xuống xe đi công việc và không nói cho LC2 biết việc gì. LC2 để BC xuống xe và điều khiển xe chạy tiếp một đoạn rồi dừng lại chờ. BC đi vào bên trong sân nhà anh BH, lén lút lấy xe mô tô biển số 71B2 – 567.92 hiệu Yamaha, loại Nouvo màu đỏ dẫn ra lộ rồi khởi động xe chạy đi. LC2 thấy BC chạy ngay qua nên điều khiển xe đạp điện về nhà.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 71B2 – 567.09 hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ, số khung 92F10FY040535, số máy E3R7E040541.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 215/KL-HĐĐG ngày 17/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Bắc đã kết luận 01 xe mô tô biển số 71B2 – 567.09 hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ, số khung 92F10FY040535, số máy E3R7E040541 trị giá 15.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 02/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố bị cáo Nguyễn Thanh BC về “Tội trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thanh BC khai nhận vào ngày 15/11/2020 đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Quốc BH 01 xe mô tô biển số 71B2 – 567.09 hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ trị giá 15.500.000 đồng. Mặc dù Ngô Thị Mỹ LC2 là người chở bị cáo nhưng LC2 không liên quan vì bị cáo không nói cho LC2 biết việc bị cáo kêu LC2 dừng xe lại để bị cáo đi trộm; LC2 cũng không thể biết, không

thực hiện hành vi gì và cũng không giúp gì trong việc bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Quá trình điều tra bị hại Nguyễn Quốc BH trình bày: Ngày 15/11/2020, sau khi đi công việc trở về, anh đậu xe mô tô biển số – 567.09 hiệu hiệu Yamaha, loại Nouvo ở hành lang nhà tiền chế trước nhà, trên xe có gắn chìa khóa, đến 12 giờ 30 phút anh phát hiện xe bị mất và trình báo công an.

Quá trình điều tra, người làm chứng Lê Văn Hòa LC1 trình bày: nhà của anh cách lộ 30/4 khoảng 20 m và nằm đối diện với nhà anh BH. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/11/2020 khi đang ngồi trước cửa nhà thì anh thấy một người nữ điều khiển xe đạp điện chở người nam chạy ngang qua nhà anh BH sau đó vòng lại, người nữ để người nam xuống xe đi vào bên trong hàng rào, thấy nghi ngờ nên anh quan sát thấy người nam dẫn xe của anh BH ra khỏi hàng rào rồi điều khiển xe chạy thoát.

Quá trình điều tra, người làm chứng Ngô Thị Mỹ LC2 trình bày: Chị LC2 và bị cáo là bạn bè, trưa ngày 15/11/2020 sau khi cùng ăn uống ở quán, chị LC2 chở bị cáo bằng xe đạp điện của chị để đi chơi. Tuy nhiên, khi chạy đến đoạn lộ nhà của bị hại thì bị cáo yêu cầu cho bị cáo xuống xe, bị cáo không đi nữa nên chị LC2 để bị cáo lại và chạy xe đi, chị không biết, không thấy bị cáo trộm cắp tài sản của người khác và cũng không giúp sức gì cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: ngày 15/11/2020 bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Quốc BH 01 xe mô tô biển số 71B2-567.09 hiệu Yamaha, loại Nouvo trị giá 15.500.000 đồng, trước đó đã nhiều lần bị Tòa án kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thanh BC về “Tội trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp luật định. Cáo trạng thể hiện bị cáo có 5 tiền án là có nhằm lẫn do đánh máy và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xác định lại là bị cáo có 03 tiền án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, căn cứ các Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì khác nên đề nghị ghi nhận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Mỏ Cày Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận vào ngày 15/11/2020 đã có hành vi lên lút chiếm đoạt của anh BH 01 xe mô tô hiệu Nouvo trị giá 15.500.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác nhưng đã lợi dụng sơ hở của bị hại, đã lên lút chiếm đoạt tài sản có giá trị trên hai triệu đồng nhưng dưới năm mươi triệu đồng với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản trong đó có 03 tiền án về tội “trộm cắp tài sản” nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tội trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” như cáo trạng truy tố.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng, bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Song, chỉ vì tham lam, xem thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại, gây mất trật tự, an toàn xã hội và bất bình trong nhân dân nên cần phải có mức hình phạt tương xứng.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: bị cáo có nhân thân xấu, ngoài 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản và 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, nhân thân bị cáo còn 02 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản điều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chưa cao, xem thường tài sản và công sức lao động của người khác; các lần bị Tòa án xử phạt tù trước đây cũng chưa cải sửa được bị cáo nên xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát sẽ không đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật mà cần phải có thời gian chấp hành hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ nên cần chiếu cố giảm nhẹ mức án theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự, ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì khác.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại xe mô tô biển số 71B2 – 567.09 hiệu hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ, số khung 92F10FY040535, số máy E3R7E040541 phù hợp nên ghi nhận.

[8] Đối với chị Ngô Thị Mỹ LC2, mặc dù là người dùng xe chở bị cáo nhưng khi bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản lại không có bàn bạc và chị LC2 cũng không biết, không thể biết bị cáo thực hiện nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị giải quyết các vấn đề của vụ án là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh BC phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh BC 02 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Nguyễn Thanh BC phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mô Cày Bắc (1b);
- CA huyện Mô Cày Bắc (2b);
- Chi Cục THADS huyện Mô Cày Bắc (1b);
- UBND xã Thành An (1b);
- Bị cáo; bị hại (2b);
- Lưu: HS; VP; KTNV(5b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lăng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Mưa Lớn

Đỗ Thị Thúy Diễm

Lê Thị Lăng

